TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 569/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09-11 -2018
V/v ly hôn giữa chị D và anh Th

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tống Thị Kim Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vương Thị Minh Tân

Bà Trần Thị Nhung

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Kim Huế - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 415/2018/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25-10-2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị D, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số nhà 08/34 đường Phan Bội Châu, phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1979; nơi cư trú: Số nhà 08/34 đường Phan Bội Châu, phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình đề ngày 09-8-2018, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Ngọc Th tổ chức lễ cưới và tự nguyện kết hôn năm 2008, hai bên có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định ngày 08-7-2008, hai bên có thời gian tìm hiểu khoảng 04 tháng. Sau khi kết

hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Th hay ghen tuông vô cớ, vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm đánh chửi nhau, có lần anh Th đánh chị bị công an phường Trần Đăng Ninh lập biên bản. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên hai lần chị làm đơn ra tòa xin ly hôn, sau đó được mọi người khuyên bảo và được Tòa án hòa giải chị đã rút đơn và tạo điều kiện cho anh Th sửa chữa. Đến nay anh Th không thay đổi, thường xuyên ghen tuông, không tin tưởng chị nên mẫu thuẫn ngày càng trầm trọng. Trong thời gian vợ chồng đang tìm biện pháp khắc phục mâu thuẫn thì ngày 24-10-2018 vợ chồng lại xảy ra xô xát, anh Th đập phá hàng của chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, chị có nguyện vọng xin được ly hôn anh Th.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Ngọc H (giới tính: Nam), sinh ngày 31-5-2009 và Nguyễn Ngọc D (giới tính: Nam), sinh ngày 27-12-2010. Hiện tại cả hai con đang ở cùng với anh chị. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con Nguyễn Ngọc D, còn anh Th trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con Nguyễn Ngọc H. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị D xác định vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 31-8-2018 và trong quá trình tham gia tố tụng, tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Ngọc Th trình bày:

Về hôn nhân: Anh thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Trần Thị D trình bày là đúng. Sau khi kết hôn anh chị sống hòa thuận chỉ phát sinh mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày. Vợ chồng từ hai bên tay trắng cùng bảo nhau làm ăn nhưng thời gian gần đây chị D sử dụng mạng xã hội có những tin nhắn anh không thích. Vợ chồng không tin tưởng nhau, tính tình anh nóng nảy, đối xử với vợ con chưa đúng mực, ghen tuông quá nên có lần anh đã đánh chị D, anh đã cố gắng thay đổi nhưng chị D luôn nói dối anh làm cho anh ức chế, mâu thuẫn vợ chồng lại căng thẳng nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 8 năm 2018 cho đến nay. Từ khi ra Tòa được Tòa án và gia đình phân tích anh đang cố gắng thay đổi nhưng ngày 24-10-2018 chị D lại nói dối anh nên mâu thuẫn lại xảy ra, anh đập hàng quán của chị D và chị D dùng mũ bảo hiểm đập vào đầu anh. Tuy nhiên anh xác định anh đang thay đổi vì vợ con và vẫn còn rất yêu thương vợ con, anh mong chị D cho anh cơ hội để sửa chữa, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Ngọc H (giới tính: Nam), sinh ngày 31-5-2009 và Nguyễn Ngọc D (giới tính: Nam), sinh ngày 27-12-2010. Hiện tại cả hai con đang ở cùng với anh chị. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh làm nghề tự do thu nhập không ổn định.

Về tài sản chung, vay nợ chung của vợ chồng: Anh xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị ngày 05-9-2018 cháu Nguyễn Ngọc D có nguyện vọng ở với mẹ, còn cháu Nguyễn Ngọc H có nguyện vọng được ở với bố.

Tại biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 20-9-2018 tại UBND phường Trần Đăng Ninh xác nhận quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không tin tưởng nhau, anh Th hay ghen tuông vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm đánh chửi nhau, đã nhiều lần chính quyền địa phương phải can thiệp giải quyết. Vợ chồng anh chị có hai con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2009 và Nguyễn Ngọc D, sinh năm 2010, hiện nay hai con đang sinh sống cùng với anh chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá: Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các qui định của pháp luật. Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó căn cứ áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xử ly hôn giữa chị D và anh Th. Về con chung: Xét cháu Nguyễn Ngọc D có nguyện vọng ở với mẹ, cháu Nguyễn Ngọc H có nguyện vọng được ở với bố, chị D có nguyện vọng nuôi con Ngọc Dũng, anh Th có nguyện vọng được nuôi hai con nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của chị D nhằm đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng phát triển của các cháu. Căn cứ các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con Nguyễn Ngọc D cho chị Trần Thị D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Ngọc H cho anh Nguyễn Ngọc Th trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị D và anh Nguyễn Ngọc Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định năm 2008 nên hôn nhân giữa chị D và anh Th là hôn nhân hợp pháp.

[2] Sau khi kết hôn chị D và anh Th sống hòa thuận một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không tin tưởng và không chia sẻ với nhau, anh Th tính tình nóng nảy, đối xử với vợ con chưa đúng mực hay ghen tuông vô cớ vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn đánh chửi nhau, chính quyền địa phương đã phải can thiệp giải quyết. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2018 cho đến nay. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn và có nguyện vọng được ly hôn anh Th. Anh Th không đồng ý ly hôn, tuy nhiên anh Th không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng và thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng là do anh hay ghen tuông, đã hai lần chị D làm đơn ly

hôn, sau khi được Tòa án hòa giải chị đã rút đơn tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh Th ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ cho ly hôn giữa chị D và anh Th theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tranh chấp nuôi con: Xét nguyện vọng của chị D được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc D còn anh Th được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc H. Xét nguyện vọng của cháu D có nguyện vọng được sống cùng mẹ, còn cháu Nguyễn Ngọc H có nguyện vọng được sống cùng bố sau khi bố mẹ ly hôn. Đồng thời, xem xét đến điều kiện công việc và thu nhập hiện nay của hai bên Hội đồng xét xử có căn cứ giao con Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 27-12-2010 cho chị Trần Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Giao con Nguyễn Ngọc H sinh ngày 31-5-2009 cho anh Nguyễn Ngọc Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét quan điểm của chị D và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, mỗi người nuôi một con nên hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị D và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị D phải chịu nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Trần Thị D và anh Nguyễn Ngọc Th.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Ngọc D (giới tính: Nam), sinh ngày 27-12-2010 cho chị Trần Thị D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Giao con Nguyễn Ngọc H (giới tính: Nam), sinh ngày 31-5-2009 cho anh Nguyễn Ngọc Th trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm

nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Trần Thị D đã nộp tại biên lai số 0000224 ngày 21-8-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

Chị Trần Thị D và anh Nguyễn Ngọc Th có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Nam Định;
- THA Dân sự thành phố Nam Định;
- UBND xã Y, huyện Y;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tống Thị Kim Phượng